

BỆNH VIỆN SẢN NHI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG 2025



KẾT QUẢ DỰ KIẾN
KỲ THI TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2025

Số báo danh	Họ và tên	Sinh ngày		Trình độ chuyên môn	Đăng kí VTVL	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả dự kiến
		Nam	Nữ						
I	Bác sĩ hạng III								
01	Văn Tiến Bộ	13/11/2001		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (CĐHA-TDCN)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
02	Bùi Anh Trung	09/5/2000		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (CĐHA-TDCN)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
03	Vũ Ngọc Dũng	24/10/1999		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Tai mũi họng)	89	88	88.5	Trúng tuyển
04	Nguyễn Hương Giang		03/02/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Tai mũi họng)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
05	Trần Thị Diễm Huyền		04/3/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Tai mũi họng)	91	92	91.5	Trúng tuyển
06	Nông Thanh Mai		20/11/1998	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Tai mũi họng)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
07	Hoàng Ngọc Minh	23/5/2001		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Răng hàm mặt)	91	90	90.5	Trúng tuyển
08	Phạm Thị Kim Anh		10/12/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Hỗ trợ sinh sản)	75	67.5	71.25	Không trúng tuyển
09	Tiêu Trịnh Phương Anh		14/3/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Hỗ trợ sinh sản)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
10	Lê Nguyễn Tiến Dũng	06/10/1999		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III (Hỗ trợ sinh sản)	73	67	70	Không trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên	Sinh ngày		Trình độ chuyên môn	Đăng kí VTVL	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả dự kiến
		Nam	Nữ						
11	Đỗ Duy Dương	26/10/2001		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Hỗ trợ sinh sản)	92	89	90.5	Trúng tuyển
12	Vũ Thị Thùy Linh		30/10/1998	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Hỗ trợ sinh sản)	77	73.5	75.25	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Trọng Thế	10/9/1995		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Hỗ trợ sinh sản)	65	62.5	63.75	Không trúng tuyển
14	Ngô Thị Thùy Trang		13/02/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Hỗ trợ sinh sản)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
15	Nguyễn Ngọc Anh		09/8/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Sơ sinh)	72	72	72	Không trúng tuyển
16	Nguyễn Vân Anh		31/12/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Sơ sinh)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
17	Hoàng Minh Đức	27/11/2001		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Sơ sinh)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
18	Trần Khánh Linh		03/6/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Sơ sinh)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
19	Trịnh Thị Thùy Linh		4/12/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Sơ sinh)	86	86	86	Trúng tuyển
20	Lê Thị Thanh Thảo		13/6/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Sơ sinh)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
21	Trần Thị Diễm		14/8/2000	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Các bệnh nhiệt đới)	75	74	74.5	Không trúng tuyển
22	Nguyễn Thu Hiền		11/9/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Các bệnh nhiệt đới)	77	79	78	Không trúng tuyển
23	Phạm Ánh Quyên		01/8/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Các bệnh nhiệt đới)	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)

Số báo danh	Họ và tên	Sinh ngày		Trình độ chuyên môn	Đăng kí VTVL	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả dự kiến
		Nam	Nữ						
24	Phạm Thị Tuyết		11/8/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III (Các bệnh nhiệt đới)	91	90	90.5	Trúng tuyển
II	Điều dưỡng hạng III								
25	Nguyễn Kiều Oanh		4/9/2003	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	57.25	57.5	57.375	Trúng tuyển
26	Nguyễn Thị Trang		27/6/2002	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	27	27.5	27.25	Không trúng tuyển
III	Điều dưỡng hạng IV (Chăm sóc bệnh nhân)								
27	Trương Thị Linh Chi		18/11/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	82.05	84	83.025	Trúng tuyển
28	Vũ Thị Hậu		25/5/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
29	Nguyễn Bích Ngọc		10/10/2002	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
30	Trịnh Kim Tuyền		13/9/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	17.5	18	17.75	Không trúng tuyển
IV	Kỹ thuật y hạng III								
31	Phạm Minh Huyền		13/9/2001	Kỹ sư Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y hạng III	68.5	71.1	69.8	Trúng tuyển
32	Ngô Kim Ngân		22/9/1991	Cử nhân kỹ thuật y học	Kỹ thuật y hạng III	84.5	89	86.75	Trúng tuyển
33	Lê Thị Ngọc Quý		27/09/2001	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
34	Đào Thị Sơ		26/5/1993	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	50.75	52.5	51.625	Không trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên	Sinh ngày		Trình độ chuyên môn	Đăng kí VTVL	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả dự kiến
		Nam	Nữ						
V	Dược sĩ hạng III								
35	Nguyễn Thị Duyên		03/5/1988	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
36	Lê Minh Dương	25/11/2001		Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III	90	90	90	Trúng tuyển
37	Phạm Thúy Hà		29/01/1998	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III	92	94	93	Trúng tuyển
38	Bùi Thị Thanh Huyền		18/3/2001	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III	81	82	81.5	Không trúng tuyển
39	Trần Thị Thủy		17/9/2002	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III	80	88	84	Không trúng tuyển
40	Nguyễn Thị Diệu Thư		12/5/1997	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III	79	82	80.5	Không trúng tuyển
41	Hà Thị Thúy Vân		25/9/1995	Thạc sỹ Dược học	Dược sĩ hạng III	86	86	86	Không trúng tuyển
VI	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực								
42	Nguyễn Ngọc Anh		05/10/1995	Cử nhân quản trị văn phòng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
43	Nguyễn Thị Thu Hương		20/6/1990	Cử nhân quản trị nhân lực	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	80	81	80.5	Trúng tuyển
VII	Chuyên viên về hành chính - văn phòng								
44	Bùi Thị Thu Hiền		09/01/2002	Cử nhân Quản lý văn hóa	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
45	Phạm Thị Hường		12/10/1986	Cử nhân kinh tế và quản lý thủy sản	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	82	83	82.5	Trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên	Sinh ngày		Trình độ chuyên môn	Đăng kí VTVL	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả dự kiến
		Nam	Nữ						
46	Phạm Gia Long	07/5/2000		Cử nhân Luật	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
47	Vi Thúy Ngọc		7/8/1999	Cử nhân Luật	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	32	31	31.5	Không trúng tuyển
48	Tô Xuân Phương	24/01/1996		Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	—	—	—	Không trúng tuyển (Không thi)
49	Trương Thị Hoài Thanh		27/7/2001	Cử nhân Luật	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	56	52	54	Không trúng tuyển
VIII	Kỹ sư hạng III								
50	Nguyễn Tùng Lâm	04/11/1997		Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ sư hạng III	74	72	73	Trúng tuyển
51	Nguyễn Văn Minh	23/6/1993		Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	Kỹ sư hạng III	79	81	80	Trúng tuyển

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Trần Trương Diễn

Hạ Long, ngày 10 tháng 9 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



*** Bùi Minh Cường**